

Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Quanh Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh E.

Địa chỉ tạm trú: Số 423, Lô B2, chung cư F, phường G, Quận H, Thành phố M.

- Bị đơn: Ông Phạm H, sinh năm 1975.

Địa chỉ tạm trú: Số 423, Lô B2, chung cư F, phường G, Quận H, Thành phố M.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thạch Thị Quanh Đ và ông Phạm H.

Quan hệ hôn nhân của bà Thạch Thị Quanh Đ và ông Phạm H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 279, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp ngày 01/12/2009 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Thạch Thị Quanh Đ và ông Phạm H có 01 con chung là Phạm M, sinh ngày 16/11/2009. Các bên thỏa thuận giao con chung cho ông Phạm H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm H không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị Quanh Đ và ông Phạm H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Thạch Thị Quanh Đ tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0016294 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 09 tháng 5 năm 2019. Hoàn trả cho bà Đ (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- TAND TPHCM;
- Ủy ban nhân dân tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hiếu